TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 30 – 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Hải Quân
Ông Lương Văn Tân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 17/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - HS, ngày 18/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 19/3/1987 tại huyện H, Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đức L và bà Vương Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 30/9/2018 đến nay. Có mặt.

2. **Hà Văn K**; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/6/1987 tại huyện H, Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn C và bà Hoàng Thị L (đều đã chết); có vợ là Nông Thị Đ và 02 con; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 30/9/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Văn Nam và anh Hoàng Văn Thắng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 29/9/2018, tổ công tác đội Cảnh sát giao thông - Trật tự - Cơ động Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường DH 24 thuộc địa phận thôn Nà Lệnh, xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 đối tượng nam giới đi xe môtô hiệu DREAM hướng từ xã Thanh Lòa ra thị trấn Cao Lộc, khi đi đến cách nơi tổ công tác đang làm việc khoảng 200m thì 02 đối tượng dừng xe bỏ 02 bao lô và 01 bao tải dứa xuống đường, sau đó đối tượng ngồi sau xe xuống đi bộ, còn đối tượng điều khiển xe quay đầu lại về hướng Thanh Lòa. Phát hiện nghi vấn tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng 02 đối tượng bỏ xe cùng tang vật chạy thoát. Tiến hành kiểm tra thấy bên trong 02 bao lô và 01 bao tải dứa có chứa tổng cộng 10 giàn pháo loại 36 lỗ/1giàn và 96 quả pháo hình bóng đèn điện tròn. Tổ công tác đã đưa vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc lập biên bản sự việc.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 29/9/2018 xác định số pháo gồm: 10 (mười) giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn có trọng lượng 10kg; 96 (chín mươi sáu) quả pháo hình bóng đèn điện tròn có trọng lượng 3,5kg. Tổng trọng lượng là: 18,5kg.

Đến 22 giờ 30 phút ngày 29/9/208, Hà Văn K, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã H, huyện H đến Công an huyện Cao Lộc đầu thú khai nhận bản thân cùng với Nguyễn Đức T ở cùng thôn là người mua và vận chuyển số pháo trên từ Trung Quốc về Việt Nam mục đích để đốt trong dịp Tết Nguyên Đán. Căn cứ lời khai của Hà Văn K, ngày 30/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã bắt Nguyễn Đức T.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T và Hà Văn K khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 29/9/2018, Nguyễn Đức T gọi điện rủ Hà Văn K đi ăn sáng, sau khi ăn sáng xong cả hai tiếp tục đi uống bia. Trong khi nói chuyện K hỏi T: "Trước đây được đi sang Trung Quốc làm, có biết chỗ mua pháo không?", T trả lời: "Biết" và hỏi lại: " Có đi mua pháo không?". K nói chỉ có 100.000đồng, T bảo tiền mua pháo có thể lo được. Cả hai thống nhất với nhau tiền T sẽ bỏ ra trước, K góp 100.000đồng, pháo mua được sẽ chia đôi để đốt trong dịp Tết Nguyên đán, tiền mua pháo mỗi người chịu một nửa, K trả cho T sau. Thống nhất xong cả hai mỗi người mang theo 01 ba lô để đựng pháo. Sau đó K điều khiển xe môtô, biển kiểm soát: 98M1 - 9858 của T chở T đến một hiệu cầm đồ ở thị trấn H. Tại đây T cầm cố chiếc điện thoại của T được 1.200.000đồng cùng với 400.000đồng T đã có và 100.000đồng của K, cả hai đi đến 02 hiệu vàng ở thị trấn H đổi được 450 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc để mua pháo.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, K điều khiển xe môtô chở T đi theo đường Quốc lộ 1A lên thành phố Lạng Sơn, rồi rẽ vào đường đi Thạch Đạn, Bảo Lâm đi theo đường mòn gần mốc 1146 thuộc địa phận thôn Nà Ân, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc vượt biên giới sang Trung Quốc. Đi sâu vào trong đất Trung Quốc khoảng 10km thì đến địa điểm T biết có bán pháo. Gặp một người phụ nữ bán pháo, người này cho biết pháo 36 lỗ có giá 25 Nhân dân tệ/1 giàn; pháo hình bóng đèn điện tròn có giá 25 Nhân dân tệ/1 hộp gồm 12 quả. Tính toán số tiền đang có T và K mua 10 giàn pháo 36 lỗ và 08 hộp pháo hình bóng đèn điện tròn.

Sau đó cả hai cho pháo vào 02 ba lô mang theo và 01 bao tải dứa màu xanh được người bán pháo cho, để 01 bao tải dứa ở giá đèo hàng phía trước, 01 ba lô T đeo ở đằng sau, 01 ba lô còn lại T ôm. Khởi điều khiển xe môtô chở T theo đường cũ về Việt Nam. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi cả hai đi đến đoạn đường DH 24 thuộc thôn Nà Lệnh, xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc thì gặp tổ Cảnh sát Giao thông - Trật tự - Cơ động Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ. Thấy vậy K dừng xe vào lề đường, T xuống xe bỏ 02 ba lô và 01 bao tải dứa đựng pháo xuống cạnh đường, còn K thì điều khiển xe quay đầu lại. Thấy lực lượng Cảnh sát giao thông tiến lại gần cả hai bỏ xe chạy trốn. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày K đến Công an huyện Cao Lộc đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, ngày hôm sau T bị Công an huyện Cao Lộc bắt khẩn cấp về hành vi vận chuyển hàng cấm.

Tại bản kết luận giám định số: 16/KL-PC09 ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ; 10 khối pháo hình hộp có tổng khối lượng 15kg; 96 quả pháo hình bóng đèn điện tròn có tổng khối lượng 3,5kg. Tổng cộng hai loại pháo có khối lượng là: 18,5 kg.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn K về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k, khoản 2, Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở phần trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ nhưng do ham vui nên các bị cáo đã sang Trung Quốc mua 18,5 kg pháo về với mục đích để đốt trong dịp tết Nguyên đán năm 2019. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn K phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T; áp dụng điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn K. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam; xử phạt bị cáo Hà Văn K từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; hình phạt bổ sung không áp dụng đối với các bị cáo. Về tang vật: Xác nhận số pháo đã tiêu hủy theo quy định; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe môtô thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Hà Văn K xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo Nguyễn Đức T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 29/9/2018, phù hợp với kết luận giám định số: 16/KL-PC09, ngày 02/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với biên bản xác định hiện trường ngày 07/11/2018 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn K có hành vi vận chuyển 18,5 kg pháo là mặt hàng Nhà nước cấm từ Trung Quốc vào Việt Nam để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k, khoản 2, Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển mặt hàng pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm, vi phạm pháp luật nhưng do ham vui các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo như sau:

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất ý chí sang Trung Quốc mua pháo về để đốt, tuy nhiên, các bị cáo chỉ nhất thời rủ nhau phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đức T là người giữ vai trò chính, bị cáo đã rủ K đi mua pháo, chủ động cầm đồ điện thoại lấy tiền sau đó đổi sang tiền Trung Quốc để mua pháo, bị cáo cũng là người chuẩn bị phương tiện đồng thời là người dẫn đường cho bị cáo K cùng đi mua pháo. Bị cáo Hà Văn K giữ vai trò thứ yếu sau bị cáo T, khi được bị cáo T rủ mua pháo, bị cáo đã đồng tình và cùng thống nhất góp mỗi người một nửa tiền mua pháo, số pháo mua về sẽ chia đôi, tiền mua pháo T bỏ ra trước, K sẽ trả T sau. K đã góp trước 100.000đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn K có thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú (khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự); gia đình thuộc hộ cận nghèo và bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế (khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều là nhân dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Đức T là người giữ vai trò chính trong vụ án, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ. Để đảm bảo việc cá thể hóa hình phạt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nhất là các tội phạm về pháo tại địa phương, xét thấy cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích phòng ngừa tội phạm, làm gương cho những người khác.

[8] Đối với bị cáo Hà Văn K là người giữ vai trò thấp hơn bị cáo T, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự); sau khi phạm tội bị cáo đã ra Công an huyện Cao Lộc đầu thú (khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự);

gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế (khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có chỗ ở ổn định, rõ ràng; việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, cho bị cáo K cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4, Điều 191 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000, đồng đến 50.000.000, đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo đều thuộc hộ gia đình khó khăn, hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: 09 (chín) giàn pháo loại 36 lỗ/1giàn và 86 (tám mươi sáu) quả pháo hình bóng đèn điện tròn; 14 (mười bốn túi nilon màu đen; 01 (một) bao lô đen và 01 (một bao lô) màu ghi có chữ DIESEL; 01 (một) bao tải dứa màu xanh – trắng trên bao có chữ Trung Quốc, cơ quan Công an huyện Cao Lộc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã tịch thu tiêu hủy theo quy định; 01 giàn pháo loại 36 lỗ/1giàn và 10 (mười) quả pháo hình bóng đèn điện tròn do Công an tỉnh Lạng Sơn trích mẫu giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 xe môtô Dream thu giữ của bị cáo T là phương tiện vận chuyển pháo nên tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

[11] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với người phụ nữ Trung Quốc bán pháo cho các bị cáo, do điều kiện về lãnh thổ không điều tra được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với đối tượng trên.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Căn cứ vào điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn K;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn K phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 30 (ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 30/9/2018;

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn K 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn K.

3. Về vật chứng: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe môtô hai bánh, loại xe Dream, biển kiểm soát 98M1 – 9858, số khung RRKDFCG1TT5X002146, số máyVTTJL1P50FMG-X002146, không có gương chiếu hậu, không có yếm, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Hà Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp – Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tống đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh